

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
**SỞ Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Đắk Nông, ngày tháng 6 năm 2025

V/v công bố danh sách cá nhân được cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh tại Sở Y tế Đắk Nông từ tháng 01/2025 đến tháng 06/2025

Kính gửi:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Bệnh viện đa khoa tỉnh;
- Phòng Y tế (VPUBND) các huyện, thành phố;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

Thực hiện việc quản lý nhà nước về thông tin các cá nhân đã được cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Sở Y tế tỉnh Đắk Nông đăng tải, công bố danh sách người hành nghề khám, chữa bệnh được Sở Y tế Đắk Nông cấp giấy phép hành nghề từ tháng 01/2025 đến tháng 06/2025 lên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế như sau: *(phụ lục gửi kèm)*.

Vậy, Sở Y tế Đắk Nông đăng tải, công bố danh sách nêu trên để các cá nhân, tổ chức được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BHXH tỉnh (biết);
- VP Sở, Th tra Sở, P. TCCB;
- TT CDC đăng thông tin (Website Sở Y tế Đắk Nông);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NVYD (Thi).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Khánh Tùng**

**Phụ lục:**

**DANH SÁCH CÁ NHÂN  
ĐƯỢC CẤP, CẤP LẠI, ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ  
KHÁM, CHỮA BỆNH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025  
TẠI SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Công văn số: \_\_\_\_\_, ngày .....tháng 6 năm 2025  
của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông)

<b>Số TT</b>	<b>Số Giấy phép HN</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ghi chú</b>
1	000249/ĐNO- GPHN	Đoàn Thị Xuân Mây	CN xét nghiệm
2	000250/ĐNO- GPHN	Mông Thị Mai	CNĐĐ
3	Quyết định số 748/QĐ- SYT ngày 22/11/2024	Lê Đình Thuật	BS CK1 PHCN
4	Quyết định số 802/QĐ- SYT ngày 18/12/2024	Thái Doãn Quyết	BS CK1 Chẩn đoán hình ảnh
5	000251/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Thuỷ	Cao đẳng hộ sinh
6	000252/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Vẽ	Điều dưỡng TH
7	000253/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Dung	Y sĩ YHCT
8	000254/ĐNO- GPHN	Võ Nữ Đông Phương	Bác sỹ
9	000255/ĐNO- GPHN	Nguyễn Từ Nhật Hạ	Bác sỹ
10	000257/ĐNO- GPHN	Nguyễn Đức Duy	CN Điều dưỡng
11	000258/ĐNO- GPHN	Vũ Thị Thanh Huyền	Bác sỹ
12	Quyết định số 837/QĐ- SYT ngày 27/12/2024	Đặng Thị Thanh Tâm	Bs CKI CĐ Hình ảnh
13	Quyết định số 838/QĐ- SYT ngày 27/12/2024	Bùi Thị Hoàng Nga	BS CKI da liễu
14	Quyết định số 840/QĐ- SYT ngày 27/12/2024	Bùi Minh Phước	Bs Chẩn đoán hình ảnh
15	Quyết định số 842/QĐ- SYT ngày 27/12/2024	Mai Văn Khang	BS CKI Nội

16	Quyết định số 843/QĐ-SYT ngày 27/12/2024	Vũ Đăng Cảnh	Bs CKI CD Hình ảnh
17	000259/ĐNO- GPHN	Vũ Văn Đồng	Bác sỹ
18	000260/ĐNO- GPHN	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	Bác sỹ
19	000261/ĐNO- GPHN	Trần Thị Thuý Trâm	Bs CKI da liễu
20	000262/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Kim Vân	Trung cấp YHCT
21	Quyết định số 64/QĐ-SYT ngày 10/01/2025	Nguyễn Ngọc Hải Yến	Bs CKI Nhân khoa
22	000263/ĐNO- GPHN	Nguyễn Tấn Thạnh	CNDD
23	000264/ĐNO- GPHN	Vương Chí Bảo	Bác sỹ
24	000265/ĐNO- GPHN	Phạm Thị Thiên Nga	Bác sỹ
25	000266/ĐNO- GPHN	Võ Thị Quyên	Y sỹ
26	000267/ĐNO- GPHN	Vũ Thị Huyền Trang	Cao đẳng điều dưỡng
27	000268/ĐNO- GPHN	Hoàng Thị Kiều Trang	Bác sỹ
28	000269/ĐNO- GPHN	Đào Thanh Diệu	Bác sỹ
29	000270/ĐNO- GPHN	Ngô Thị Kim Anh	CNDD
30	000271/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Bác sỹ
31	000272/ĐNO- GPHN	Phạm Thị Hoài Mến	Y sỹ
32	000273/ĐNO- GPHN	Hoàng Thị Hải	Y sỹ
33	000274/ĐNO- GPHN	Nguyễn Văn Đại	Y sỹ
34	000275/ĐNO- GPHN	Phan Trọng Hải	Bác sĩ
35	000276/ĐNO- GPHN	Phan Văn Nam	Y sỹ
36	000277/ĐNO- GPHN	Trịnh Tiến Minh	Y sỹ
37	000278/ĐNO- GPHN	Hoàng Thị Thu Thủy	Cđ Điều dưỡng
38	000279/ĐNO- GPHN	Hồ Bá Dũng	Y sỹ

39	000280/ĐNO- GPHN	Phạm Đức Tâm	Y sĩ
40	000281/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Kim Uyên	CN điều dưỡng
41	000282/ĐNO- GPHN	Trần Ngọc Thăng Tiến	Y sĩ YHCT
42	000283/ĐNO- GPHN	Ngô Quang Ngọ	CĐ xét nghiệm y học
43	000284/ĐNO- GPHN	Ngô Thạch Vũ	CĐ KT hình ảnh y học
44	000285/ĐNO- GPHN	Lò Thị Nga	Cấp lại (CĐ điều dưỡng)
45	000286/ĐNO- GPHN	H Rơi	CĐ điều dưỡng
46	000287/ĐNO- GPHN	Vàng Thị Chở	CĐ điều dưỡng
47	000288/ĐNO- GPHN	Hàng Thị So	CĐ điều dưỡng
48	000289/ĐNO- GPHN	Nguyễn Ánh Dương	CN PHCN
49	000290/ĐNO- GPHN	Vũ Minh Trung	BS RHM
50	000291/ĐNO- GPHN	Lê Thị Thương	CNDD
51	000292/ĐNO- GPHN	Trần Thị Thanh Phương	CĐ điều dưỡng
52	000293/ĐNO- GPHN	Trần Thị Thanh Phương	CĐ điều dưỡng
53	000294/ĐNO- GPHN	Trương Công Vỹ	Bs YHCT
54	000295/ĐNO- GPHN	Vi Văn Thanh	CNDD
55	000296/ĐNO- GPHN	Trần Thị Lệ Giang	CNDD
56	000297/ĐNO- GPHN	Dương Minh Thu	CN Hộ sinh
57	000298/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Kiều Loan	CN Hộ sinh
58	000299/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thành Đạt	Cao đẳng Điều dưỡng
59	000300/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Bích Kiều	Cn điều dưỡng
60	000301/ĐNO- GPHN	Vũ Ngọc Hải	BSĐK
61	000302/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Huyền	BSYK
62	000303/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Ngọc Tú	Cao đẳng Điều dưỡng

63	000304/ĐNO- GPHN	Phạm Hữu Du	CN KT hình ảnh y học
64	000305/ĐNO- GPHN	Bùi Thị Diệu Thiện	CN KTXN Y học
65	000306/ĐNO- GPHN	Trương Thị Nga	Cn Điều dưỡng
66	000307/ĐNO- GPHN	Đỗ Thị Huế	Bs CKI da liễu (cấp lại)
67	000308/ĐNO- GPHN	H Wơ	Cao đẳng điều dưỡng
68	000309/ĐNO- GPHN	Đỗ Quang Hoà	Y sĩ
69	000310/ĐNO- GPHN	Lê Văn Công	Y sĩ
70	000311/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Phương Trang	Y sĩ (cấp lại)
71	000312/ĐNO- GPHN	Lê Thị Linh	Cao đẳng điều dưỡng
72	000313/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thanh Trường	Bs Y khoa
73	000314/ĐNO- GPHN	Nguyễn Ngọc Hồi	Y sĩ
74	000315/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Tuyết Hân	Y sĩ
75	000316/ĐNO- GPHN	Bùi Thị Thuỷ	Y sĩ
76	000317/ĐNO- GPHN	Bùi Văn Nam	Y sĩ
77	000318/ĐNO- GPHN	Trần Thị Trang	Y sĩ
78	000319/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Thiên Hương	CN xét nghiệm
79	000320/ĐNO- GPHN	Tổng Thị Kim Thu	Cao đẳng điều dưỡng
80	000321/ĐNO- GPHN	Phạm Thị Thim	Cao đẳng điều dưỡng
81	000322/ĐNO- GPHN	Tạ Xuân Thao	Cao đẳng điều dưỡng
82	000323/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Cử nhân điều dưỡng
83	000324/ĐNO- GPHN	Dương Hoài Nam	Y sĩ
84	000325/ĐNO- GPHN	Võ Văn Quang Vinh	BS YHDP
85	000326/ĐNO- GPHN	Vi Thị Duyên	BSYK
86	000327/ĐNO- GPHN	Nguyễn Bảo Uyên	BS RHM

87	000328/ĐNO- GPHN	Vũ Trọng Thành	CN Điều dưỡng
88	000329/ĐNO- GPHN	Bùi Thị Thảo	Y sĩ
89	000330/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Tinh	CN Điều dưỡng
90	000331/ĐNO- GPHN	Hồ Thị Hồng Phương	Y sĩ
91	000332/ĐNO- GPHN	Phùng Tuấn Phong	Bác sĩ Nội trú Ngoại khoa
92	000333/ĐNO- GPHN	Phạm Xuân Thành	CN Điều dưỡng
93	000334/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Khánh Linh	BSYK
94	000335/ĐNO- GPHN	Đặng Nguyễn Viên Hương	Cao đẳng điều dưỡng
95	000336/ĐNO- GPHN	Dương Thị Hạnh	Cao đẳng điều dưỡng
96	000337/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Bích Trâm	Cao đẳng điều dưỡng
97	000338/ĐNO- GPHN	Phạm Thị Mỹ Dung	Cao đẳng điều dưỡng
98	000339/ĐNO- GPHN	Ngô Thị Thu Hằng	Cao đẳng điều dưỡng
99	000340/ĐNO- GPHN	Bùi Thị Nga	Cao đẳng điều dưỡng
100	000341/ĐNO- GPHN	Trần Thị Hoàng Dung	Cao đẳng điều dưỡng
101	000342/ĐNO- GPHN	Nguyễn Võ Vi Vi	Cao đẳng điều dưỡng
102	000343/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Lệ Trâm	Cao đẳng điều dưỡng
103	000344/ĐNO- GPHN	Ngô Thị Hồng	Cao đẳng điều dưỡng
104	000345/ĐNO- GPHN	Đặng Thanh Quý	Cao đẳng điều dưỡng
105	000346/ĐNO- GPHN	Nông Thị Cầu	Cao đẳng điều dưỡng
106	000347/ĐNO- GPHN	Nguyễn Nhã Uyên	BSYK
107	000348/ĐNO- GPHN	Đặng Thị Thanh Vân	Cử nhân hộ sinh
108	000349/ĐNO- GPHN	Trần Thị Mỹ Nhung	Cử nhân hộ sinh
109	000350/ĐNO- GPHN	Hoàng Thị Luyến	Y sĩ YHCT

110	000351/ĐNO- GPHN	Nguyễn Từ Nhật Minh	Bs CKI Chấn thương chỉnh hình
111	000352/ĐNO- GPHN	Giáp Thị Ánh Tuyết	Y sĩ
112	000353/ĐNO- GPHN	Phạm Thị Vui	Cao đẳng hộ sinh
113	000354/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Loan Anh	Y sĩ YHCT
114	000355/ĐNO- GPHN	Nguyễn Hữu Ân	CNDD
115	000356/ĐNO- GPHN	Nông Hoàng Tuyền	Cao đẳng ĐD
116	000357/ĐNO- GPHN	H Thắm	Cao đẳng ĐD
117	000358/ĐNO- GPHN	Phạm Trần Bảo Yên	Cao đẳng ĐD
118	000359/ĐNO- GPHN	Nguyễn An Quốc	BSYK
119	000360/ĐNO- GPHN	Trần Thị Phương	CNDD
120	000361/ĐNO- GPHN	Lê Thị Lam	CNDD
121	000362/ĐNO- GPHN	Lê Thị Hải	BSYK
122	000363/ĐNO- GPHN	Phạm Thị Thu Uyên	CNXN
123	000364/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Định	Hộ sinh TH
124	000365/ĐNO- GPHN	Nguyễn Duy Cường	ĐĐTH
125	000366/ĐNO- GPHN	Lê Thị Thùy Trang	BSYK
126	000367/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Kim Tuyết	CNDD
127	000368/ĐNO- GPHN	Phạm Bá Quyền	Y sĩ
128	000369/ĐNO- GPHN	Nguyễn Văn Khanh	Bác sĩ y khoa
129	000370/ĐNO- GPHN	Ngô Tiến Đạt	Y sĩ
130	000371/ĐNO- GPHN	Phạm Mạnh Hùng	CĐ Phục hồi chức năng
131	000372/ĐNO- GPHN	Nông La Xuân Hồng	Bác sĩ y khoa
132	000373/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Vân Anh	Y sĩ

133	000374/ĐNO- GPHN	Cao Thị Thu Mai	Cn xét nghiệm
134	000375/ĐNO- GPHN	Lê Thị Mỹ Hương	CĐ điều dưỡng phụ sản
135	000376/ĐNO- GPHN	Lê Thị Bích Hằng	Bác sĩ y khoa
136	000377/ĐNO- GPHN	Phạm Thị Thu	Bs răng hàm mặt
137	000378/ĐNO- GPHN	Võ Tuấn Kiệt	Bác sĩ y khoa
138	000379/ĐNO- GPHN	Lê Thị Nhưòng	Y sĩ
139	000380/ĐNO- GPHN	Vũ Tiến Đạt (04/01/1993)	Y sĩ
140	000381/ĐNO- GPHN	Trần Phi Hùng	Y sĩ
141	000382/ĐNO- GPHN	Hà Thị Duyên	Bác sĩ y khoa
142	000383/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Uyên	Bác sĩ y khoa
143	000384/ĐNO- GPHN	Nguyễn Danh Hoà	Y sĩ YHCT
144	000385/ĐNO- GPHN	Thái Thị Phước Hoa	Bác sĩ y khoa
145	000386/ĐNO- GPHN	Nguyễn Xuân Huy	Y sĩ
146	000387/ĐNO- GPHN	Vũ Tiến Đạt (16/11/2002)	Y sĩ
147	000388/ĐNO- GPHN	Phạm Thị Quỳnh	Y sĩ
148	Quyết định số 165/QĐ-SYT ngày 22/01/2025	Nguyễn Văn Tam	Bs CKI chấn thương chỉnh hình
149	Quyết định số 177/QĐ-SYT ngày 11/02/2025	Đặng Lư K Woăng (K' Quang)	Bs CKI Hồi sức cấp cứu
150	Quyết định số 274/QĐ-SYT ngày 26/3/2025	Ngô Minh Gia Bửu	Bs CKI Chẩn đoán hình ảnh
151	Quyết định số 275/QĐ-SYT ngày 26/3/2025	H' Grum	Bs CKI Nhân khoa
152	Quyết định số 324/QĐ-SYT ngày 08/4/2025	Vũ Hoàng Nam	Bs CKI chấn thương chỉnh hình
153	Quyết định số 325/QĐ-SYT ngày 08/4/2025	Nguyễn Thế Hiệp	Bs CK cơ bản Răng Hàm Mặt

154	Quyết định số 332/QĐ-SYT ngày 11/4/2025	Tô Thuỷ Ngọc	Bs CKI Sản phụ khoa
155	Quyết định số 474/QĐ-SYT ngày 03/6/2025	H' DIM	Bs CKI Sản phụ khoa
156	Quyết định số 475/QĐ-SYT ngày 03/6/2025	Nguyễn Tiến Thành	Bs CKI Nhi khoa
157	Quyết định số 476/QĐ-SYT ngày 03/6/2025	Y Thuyết	Bs CKI Nội tổng quát

**Tổng cộng: 157 cá nhân (139 Giấy phép hành nghề và 18 Quyết định điều chỉnh phạm vi hành nghề)**